

Số: 35/TB-VKS

Yên Bái, ngày 08 tháng 01 năm 2024

## THÔNG BÁO

Về việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện  
dự toán NSNN quý IV năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;  
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy  
định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính  
hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được  
ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ  
Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày  
15/6/2017;

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái Thông báo công khai số liệu thực hiện  
và thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước của quý IV năm 2023 như sau:

### 1. Chi đầu tư phát triển

1.1. Công trình trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

- Tổng giao vốn: 2.024.500.000 đồng.
- Thực hiện giải ngân trong quý IV: 0 đồng.
- Thực hiện lũy kế năm: 2.002.168.000 đồng
- Tỷ lệ giải ngân 98,9 % kế hoạch vốn giao.

1.2. Công trình trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái

- Tổng giao vốn: 6.000.000.000 đồng.
- Thực hiện giải ngân trong quý IV: 6.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ giải ngân 100 % kế hoạch vốn giao.

### 2. Chi ngân sách nhà nước

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí được sử dụng trong năm: 41.125.170.000 đồng

Trong đó: 36.243.080.000 đồng - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ

4.670.890.000 đồng - Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ

211.200.000 đồng - Kinh phí đào tạo nghiệp vụ

- Thực hiện trong quý IV: 13.253.881.430 đồng

Trong đó: 10.757.002.930 đồng - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ

2.342.293.500 đồng - Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ

154.585.000 đồng - Kinh phí đào tạo nghiệp vụ

- Thực hiện lũy kế năm: 40.650.687.700 đồng

*Trong đó:* 35.830.517.100 đồng - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ

4.611.025.600 đồng - Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ

209.145.000 đồng - Kinh phí đào tạo nghiệp vụ

**3. Kết quả đạt như sau:** (*Chi tiết phụ lục đính kèm*)

- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ 10.757.002.930 đồng, trong quý đạt 29,7 %; lũy kế đạt 98,9% so kế hoạch dự toán giao trong năm.

- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 2.342.293.500 đồng, trong quý đạt 50,1 %; lũy kế đạt 98,7% so kế hoạch dự toán giao trong năm.

- Kinh phí đào tạo nghiệp vụ: 154.585.000 đồng, trong quý đạt 73,2%; lũy kế đạt 99% so kế hoạch dự toán giao trong năm.

Trên đây là thông báo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý IV năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái./.

**Nơi nhận:**

- C3 VKSTC (để báo cáo)
- Trang tin điện tử (để đăng tin)
- Lưu VT, KT

**TL. VIỆN TRƯỞNG  
CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Trần Anh Đào**

Đơn vị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái  
Chương: 004



**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH**  
**Quý IV năm 2023**

(Kèm theo Thông báo số 35 /TB-VKS ngày 08 /01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý IV năm 2023	So sánh thực hiện quý /Dự toán năm (tỷ lệ%)	So sánh thực hiện quý với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>TỔNG SỐ THU, CHI NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>				
1	Lệ phí				
2	Phí				
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>				
1	Chi sự nghiệp				
2	Chi quản lý hành chính				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>				
1	Lệ phí				
2	Phí				
<b>B</b>	<b>DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>				
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	41.125.170,0	13.253.881,5	32,2	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	40.913.970,0	13.099.296,5	32,0	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	36.243.080,0	10.757.002,9	29,7	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4.670.890,0	2.342.293,6	50,1	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	211.200,0	154.585,0	73,2	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	211.200,0	154.585,0	73,2	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>				
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>				
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>				
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>				

Đơn vị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái  
Chương: 004



Phụ lục 02

## CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH Quý IV năm 2023

(Kèm theo Thông báo số 35/TB-VKS ngày 08/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái)

	Tên đơn vị	Tổng dự toán giao thực hiện trong năm	Tổng số	Thực hiện chi NSNN trong quý IV/2023			So sánh thực hiện quý năm cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)	So sánh thực hiện năm (tỷ lệ %)
				Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		
1	2	3	4	5	6	7	8=4/3	9
1	Văn phòng VKS tỉnh	20.461.422.000	7.509.689.400	5.323.365.200	2.031.739.200	154.585.000	36,7	
2	VKS thành phố Yên Bái	3.205.700.000	889.241.200	840.891.200	48.350.000		27,7	
3	VKS huyện Yên Bình	2.539.000.000	732.772.000	692.432.000	40.340.000		28,9	
4	VKS huyện Trấn Yên	2.275.384.000	632.121.700	601.954.700	30.167.000		27,8	
5	VKS huyện Văn Yên	2.361.384.000	607.398.000	585.496.000	21.902.000		25,7	
6	VKS huyện Lục Yên	2.091.600.000	538.257.200	516.176.900	22.080.300		25,7	
7	VKS huyện Văn Chấn	2.202.180.000	512.850.900	487.850.900	25.000.000		23,3	
8	VKS thị xã Nghĩa Lộ	2.192.700.000	673.308.148	641.158.148	32.150.000		30,7	
9	VKS huyện Trạm Tấu	1.936.400.000	628.268.982	597.268.982	31.000.000		32,4	
10	VKS huyện Mù Cang Chải	1.859.400.000	529.973.900	470.408.900	59.565.000		28,5	
<b>Tổng cộng</b>		<b>41.125.170.000</b>	<b>13.253.881.430</b>	<b>10.757.002.930</b>	<b>2.342.293.500</b>	<b>154.585.000</b>	<b>32,2</b>	

Đơn vị tính: đồng